

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH**

Số: 2230 /UBND-KT

Về việc xây dựng dự toán
ngân sách năm 2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Bình, ngày 17 tháng 8 năm 2022

Kính gửi:

- Trung tâm Văn hóa – Thông tin và thể thao;
- Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ nông nghiệp
- Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị;
- BQL Công trình Công cộng.

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/ 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện Công văn số 2412/UBND-TH, ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Để thực hiện tốt việc lập dự toán năm 2023; Chủ tịch UBND huyện Bắc Bình yêu cầu các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện các nội dung chính sau:

A. CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC HUYỆN

I. Đánh giá tình hình sử dụng dự toán năm 2022:

1. Thu, chi các khoản thu phí, lệ phí; thu dịch vụ sự nghiệp công (nếu có)
2. Chi thường xuyên: chi con người và chi hoạt động.

II. Về dự toán chi năm 2023:

1. Về dự toán thu:

Báo cáo số liệu các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công, thu phí, lệ phí số thực hiện năm 2022; xây dựng dự toán thu 2023 (nếu có).

2. Về dự toán chi, bao gồm:

Các đơn vị xây dựng dự toán chi theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại khoản 4, Điều 14 Thông tư số 47/2022/TT-BTC; trong đó, lưu ý một số nội dung, như sau:

2.1. Số biên chế được giao năm 2023. Tạm tính định biên số lượng cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng theo chỉ tiêu được giao năm 2022 làm cơ sở để tính lương (năm 2023, sau khi có quyết định chính thức của cơ quan có thẩm quyền về biên chế, nếu có tăng, giảm định biên; sẽ điều chỉnh, bổ sung dự toán).

2.2. Xác định Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo. Hệ số lương làm căn cứ để tính theo bảng lương tháng 8/2022 (có photo gửi kèm theo báo cáo để đối chiếu).

2.3. Chi thường xuyên theo định mức phân bổ chi hoạt động, căn cứ Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND: 21 triệu đồng/biên chế/năm.

2.4. Đối với trường hợp có nâng lương thường xuyên theo quy định trong năm 2023, đề nghị các đơn vị dự toán xác định, tính chi tiết cụ thể từng trường hợp kể từ tháng được nâng bậc lương; tổng hợp chung nhu cầu kinh phí nâng lương, các khoản phụ cấp và các khoản phải nộp của từng đối tượng cụ thể.

- Các khoản phụ cấp theo lương:
- Các khoản phụ cấp được hưởng theo quy định.
- Các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ): 22,5%
- Các khoản phụ cấp khác (nếu có).

2.5. Chi các hoạt động khác:

-

2.6. Chi đặc thù của đơn vị:

- Chi mua sắm:
- Chi tổ chức tập huấn:
- Chi sự nghiệp (do các đơn vị quản lý)
 - + Trung tâm Kỹ thuật và dịch vụ nông nghiệp: chi sự nghiệp khuyến nông; Chi phòng, chống dịch bệnh;
 - + BQL Công trình công cộng: sự nghiệp kiến thiết thị chính (cụ thể chi tiết từng nội dung); ...
 - + Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện: chi kinh phí mở lớp; chi kiến thức quốc phòng; ...
 - + Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao: kinh phí CVD toàn dân xây dựng đời sống văn hóa; kinh phí toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư; kinh phí sách thư viện, tủ sách pháp luật; kinh phí tổ chức các hoạt động lễ hội, Tết Nguyên đán; hỗ trợ sự nghiệp văn hóa; chi sự nghiệp ngành thông tin, truyền thông; chi sự nghiệp thể dục – thể thao; ...

.....

(Kèm theo biểu chi tiết)

3. Kiến nghị (nếu có):

.....

4. Tổ chức thực hiện:

Để phục vụ công tác tổng hợp dự toán NSNN năm 2023, theo đúng quy định, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu:

- Chi ngân sách nhà nước chỉ được thực hiện khi đã có trong dự toán ngân sách được giao; việc lập dự toán năm 2023, phải bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp tổ chức thực hiện theo đúng nội dung nêu trên;

- Thời gian gửi báo cáo về UBND huyện (thông qua Phòng Tài chính – Kế hoạch) **trước ngày 23/8/2022;**

- Giao trách nhiệm Phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp báo cáo UBND huyện trước **ngày 30/8/2022**. Trong trường hợp các đơn vị chậm nộp báo cáo hoặc không nộp báo cáo, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu văn bản xử lý trách nhiệm cụ thể từng trường hợp theo quy định.

- Việc thực hiện dự toán năm 2023, trên cơ sở dự toán được lập, được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Phòng Tài chính – Kế hoạch không tham mưu UBND huyện cấp kinh phí đối với các trường hợp bổ sung ngoài dự toán chi năm 2023, trừ trường hợp đặc biệt (có giải trình cụ thể).

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu.

CHỦ TỊCH

Mai Văn Vụ

Tên đơn vị:...

Mẫu biểu số 12.1

Chương:...

DỰ TOÁN THU, CHI THEO LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP...⁽¹⁾ NĂM...

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo cơ quan quản lý cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm.... (năm hiện hành)		Dự toán năm.... (năm kế hoạch)
			Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4
A	Các đơn vị sự nghiệp công				
I	Tổng nguồn tài chính của đơn vị (=1+2+3+4)				
1	Thu sự nghiệp, dịch vụ				
1.1	Thu từ các hoạt động cung cấp các dịch vụ công do nhà nước định giá				
	<i>Trong đó: Phần thu tăng thêm do thực hiện lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ theo quy định</i>				
1.2	Thu từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật				
1.3	Kinh phí nhà nước đặt hàng				
2	Nguồn thu phí được để lại				
3	Nguồn ngân sách nhà nước				
3.1	Ngân sách trong nước				
-	Kinh phí thường xuyên				
-	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao (<i>chi tiết từng chính sách, nhiệm vụ</i>)				
-	Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)				
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
4	Nguồn thu hợp pháp khác				
II	Chi từ nguồn tài chính của đơn vị (=1+2+3+4)				
1	Chi từ nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ				
1.1	Chi tiền lương				
1.2	Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý				
1.3	Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định				
1.4	Chi đầu tư phát triển theo quy định				
1.5	Chi khác theo quy định				

1.6	Nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác theo quy định				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2.1	Kinh phí thường xuyên				
2.2	Kinh phí không thường xuyên				
3	Chi từ nguồn ngân sách nhà nước				
3.1	Ngân sách trong nước				
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
4	Chi từ nguồn thu hợp pháp khác				
B	Các đơn vị khác (nếu có) (2)				
I	Dự toán thu				
1	Kinh phí nhà nước đặt hàng (3)				
2	Nguồn NSNN				
2.1	Ngân sách trong nước				
-	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao (<i>chi tiết từng chính sách, nhiệm vụ</i>)				
-	Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)				
2.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
3	Nguồn thu hợp pháp khác				
II	Dự toán chi				
1	Kinh phí nhà nước đặt hàng				
2	Chi từ nguồn NSNN				
2.1	Ngân sách trong nước				
2.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
3	Chi từ nguồn thu hợp pháp khác				
C	Dự toán chi NSNN thực hiện các nhiệm vụ, đề án khác (nếu có) (4)				

Ghi chú:

(1) Chi tiết từng lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo và dạy nghề; Khoa học và công nghệ; Y tế, dân số và gia đình; Văn hóa thông tin; Phát thanh, truyền hình, thông tấn; Thể dục, thể thao; Bảo đảm xã hội; Bảo vệ môi trường; Các hoạt động kinh tế.

(2) Cơ quan hành chính đoàn thể nhưng được giao nhiệm vụ thực hiện thuộc lĩnh vực sự nghiệp (ví dụ: Văn phòng Bộ A được giao kinh phí nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng CBCC;...)

(3) Thuyết minh chi tiết theo danh mục dịch vụ sự nghiệp công (số lượng, đơn giá từng danh mục dịch vụ sự nghiệp công để xác định dự toán kinh phí)

(4) Các nhiệm vụ, đề án... đang trình cấp có thẩm quyền quyết định, dự kiến thực hiện trong năm dự toán.

....., ngày... tháng... năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:...

Mẫu biểu số 12.5

Chương:...

DỰ TOÁN THU, CHI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP LĨNH VỰC⁽¹⁾ NĂM

(Dùng cho đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên ⁽²⁾ báo cáo cơ quan quản lý cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm.... (năm hiện hành)		Dự toán năm.... (năm kế hoạch)
			Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4
I	Tổng nguồn tài chính của đơn vị				
1	Thu sự nghiệp, dịch vụ				
1.1	Từ các hoạt động cung cấp các dịch vụ công do nhà nước định giá <i>Trong đó: Phần thu tăng thêm do thực hiện lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ theo quy định</i>				
1.2	Từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật				
1.3	Kinh phí nhà nước đặt hàng (3)				
2	Nguồn thu phí được để lại				
3	Nguồn NSNN				
3.1	Ngân sách trong nước				
-	NSNN cấp chi thường xuyên trên cơ sở số lượng người làm việc và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt				
-	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao (<i>chi tiết từng chính sách, nhiệm vụ</i>)				
-	Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)				
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
4	Nguồn thu hợp pháp khác				
II	Sử dụng nguồn tài chính của đơn vị				
1	Chi từ nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ				
1.1	Chi tiền lương				
1.2	Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý				
1.3	Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định				
1.4	Chi khác theo quy định				
1.5	Nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác				

	theo quy định				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2.1	Kinh phí thường xuyên				
2.2	Kinh phí không thường xuyên				
3	Chi từ nguồn NSNN				
a	Ngân sách trong nước				
b	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
4	Chi từ nguồn thu hợp pháp khác				

Ghi chú:

(1) Chi tiết từng lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo và dạy nghề; Khoa học và công nghệ; Y tế, dân số và gia đình; Văn hóa thông tin; Phát thanh, truyền hình, thông tấn; Thể dục, thể thao; Bảo đảm xã hội; Bảo vệ môi trường; Các hoạt động kinh tế.

(2) Bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp công thuộc sự nghiệp khác được giao thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp báo cáo (Ví dụ: Viện Chiến lược phát triển thuộc lĩnh vực KH&CN được giao thực hiện nhiệm vụ đào tạo,....).

(3) Thuyết minh chi tiết theo danh mục dịch vụ sự nghiệp công (số lượng, đơn giá từng danh mục dịch vụ sự nghiệp công để xác định dự toán kinh phí)

....., ngày... tháng... năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)